

Ngày 31/03/2025	12,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.8%	-9.8%	33.3%

	2024	
ROE	0.6%	+/- YoY ▲ 5.0%

	Q1/25		
DT thuần	7.21	QoQ ▼ 1.69 ▼ 19.0%	YoY ▲ 1.50 ▲ 26.3%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	31.1	YoY ▼ 25.5 ▼ 45.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	0.92	QoQ ▲ 0.35 ▲ 61.0%	YoY ▲ 1.01 ▲ 1120%
	tỷ VNĐ		

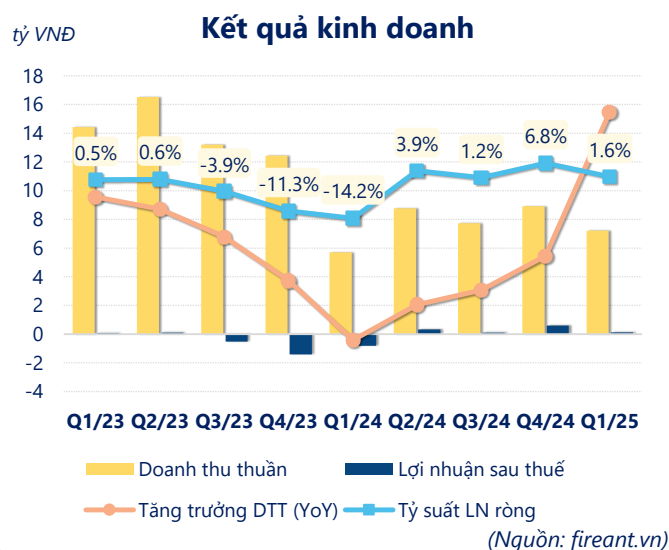
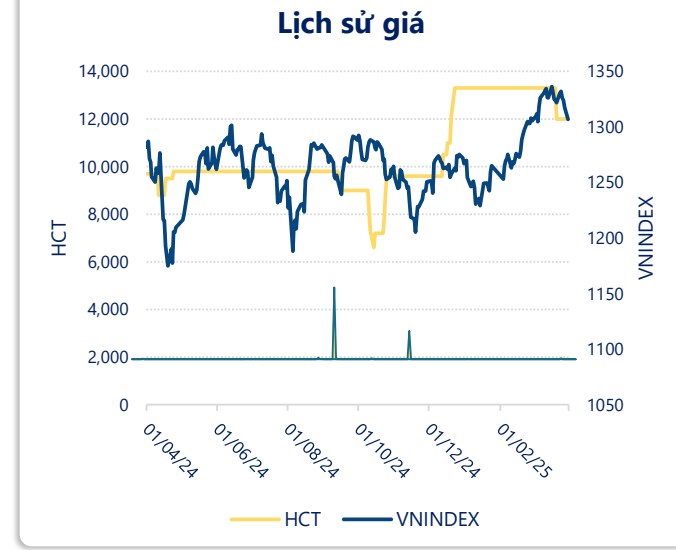
	2024	
LN gộp	2.61	YoY ▲ 0.29 ▲ 12.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	0.10	QoQ ▲ 0.81 ▲ 115%	YoY ▲ 0.91 ▲ 113%
	tỷ VNĐ		

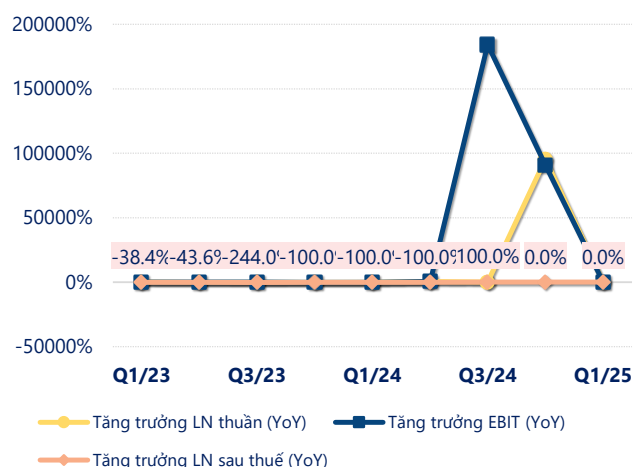
	2024	
LN thuần	-1.03	YoY ▲ 0.72 ▲ 41.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	0.11	QoQ ▼ 0.50 ▼ 81.3%	YoY ▲ 0.92 ▲ 114%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	0.22	YoY ▲ 1.97 ▲ 112%
	tỷ VNĐ	

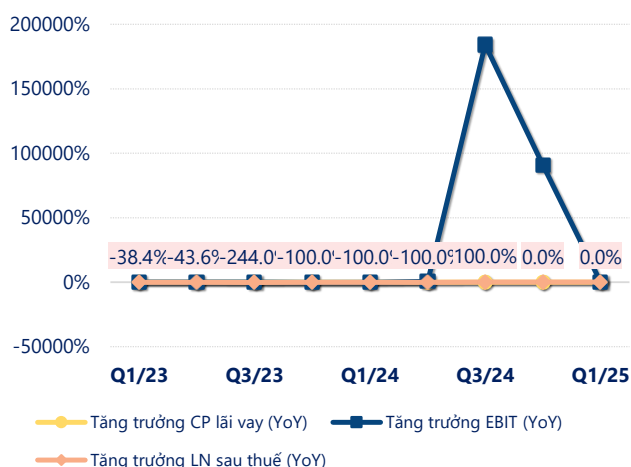


Tăng trưởng lợi nhuận



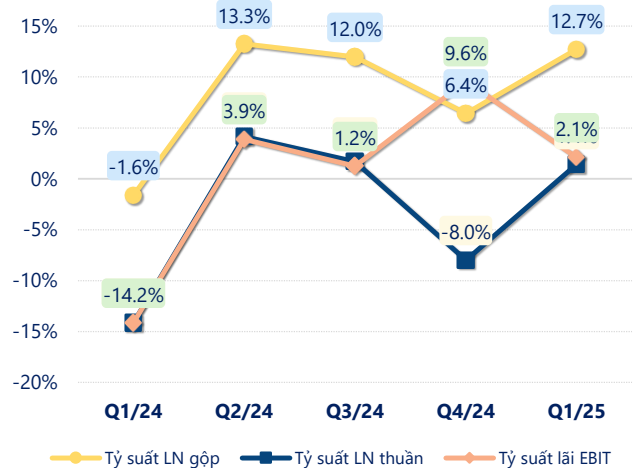
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



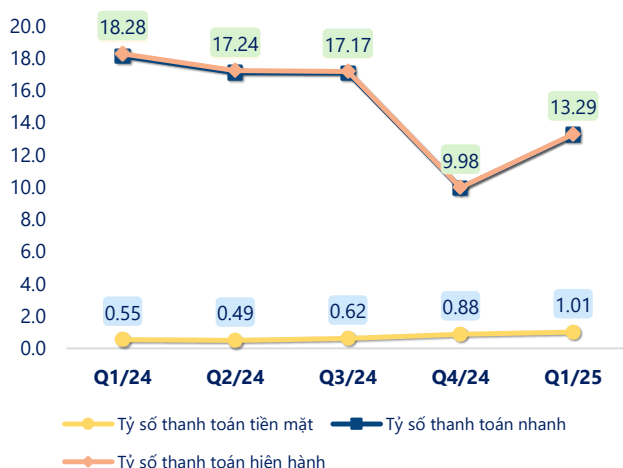
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



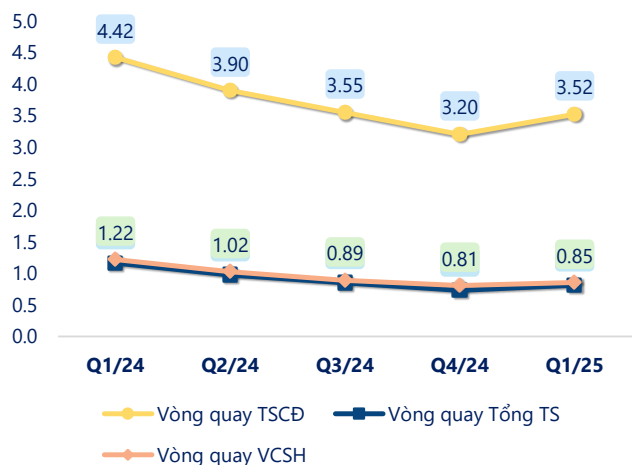
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



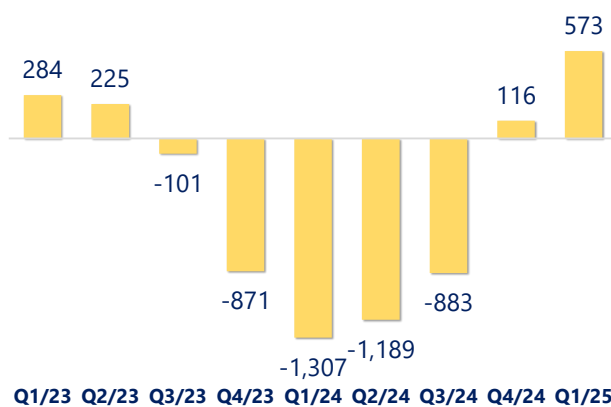
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7.21	5.71	26.3%	31.1	56.6	-45.0%
Giá vốn hàng bán	6.29	5.80	8.5%	28.5	54.3	-47.5%
Lợi nhuận gộp	0.92	-0.09	1120%	2.61	2.32	12.4%
Doanh thu HĐTC	0.22	0.24	-9.0%	0.85	0.91	-7.1%
Chi phí TC	0	0.00		0.00	0.01	-69.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00	0.01	-69.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.09	0.21	-57.8%	0.96	1.59	-39.6%
Chi phí QLDN	0.94	0.74	27.6%	3.52	3.39	4.1%
LN thuần từ HĐKD	0.10	-0.81	113%	-1.03	-1.75	41.2%
Lợi nhuận khác	0.05	0.00		1.51	0.00	32332%
LN trước thuế	0.15	-0.81	119%	0.48	-1.75	127%
Lợi nhuận sau thuế	0.11	-0.81	114%	0.22	-1.75	112%
LNST của CĐ cty mẹ	0.11	-0.81	114%	0.22	-1.75	112%

(Nguồn: fireant.vn)

